

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ,  
thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012  
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức giải thi đấu  
thể thao quần chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức thi, liên  
hoan văn nghệ quần chúng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong  
các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hoá và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và

Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động- Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH – HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

## **QUY ĐỊNH**

### **Mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND

ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định mức chi tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt giải khi tham gia các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định, bao gồm: Các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc giao Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức; các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng do các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức theo kế hoạch, hướng dẫn của các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, hoặc theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất hoặc Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương.

b) Tùy theo khả năng cân đối ngân sách, các huyện, thị xã, thành phố quy định mức chi tiền thưởng đối với các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng tại địa phương phù hợp nhưng không vượt mức chi tiền thưởng tại Quy định này.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **Điều 2. Nguyên tắc chi tiền thưởng**

1. Việc chi tiền thưởng phải công khai, công bằng, kịp thời tôn vinh, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đạt thành tích.

2. Ngoài mức chi tiền thưởng theo quy định này, trường hợp có nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước, đơn vị tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng có thể quyết định mức chi tiền thưởng cao hơn.

### **Điều 3. Mức chi tiền thưởng tại các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc giao Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng Việt Nam*

| STT | Nội dung khen thưởng                                   | Mức chi tiền thưởng                          |                                             |                                            |                         |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------|
|     |                                                        | Giải Nhất<br>(Giải A<br>hoặc tương<br>đương) | Giải Nhì<br>(Giải B<br>hoặc tương<br>đương) | Giải Ba<br>(Giải C<br>hoặc tương<br>đương) | Giải<br>Khuyến<br>khích |
| 1   | Giải toàn đoàn                                         | 3.600.000                                    | 2.900.000                                   | 2.400.000                                  | 1.800.000               |
| 2   | Tiết mục                                               |                                              |                                             |                                            |                         |
| a   | Cá nhân                                                | 900.000                                      | 750.000                                     | 600.000                                    | 450.000                 |
| b   | Song ca, tam ca, song tấu,<br>tam tấu                  | 1.800.000                                    | 1.500.000                                   | 1.200.000                                  | 900.000                 |
| c   | Hòa tấu, Hát múa, tốp ca,<br>múa kịch, Tuồng, Bài Chòi | 3.600.000                                    | 2.900.000                                   | 2.400.000                                  | 1.800.000               |

**Điều 4. Mức chi tiền thưởng tại các giải thi đấu thể thao quần chúng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc giao Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng Việt Nam*

| STT | Nội dung<br>khen thưởng        | Mức chi tiền thưởng                                                                                                                          |                                |                               |
|-----|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
|     |                                | Giải Nhất (hoặc<br>tương đương)                                                                                                              | Giải Nhì (hoặc<br>tương đương) | Giải Ba (hoặc<br>tương đương) |
| 1   | Giải toàn đoàn                 | 3.600.000                                                                                                                                    | 2.900.000                      | 2.400.000                     |
| 2   | Môn cá nhân                    | 900.000                                                                                                                                      | 750.000                        | 600.000                       |
| 3   | Môn tập thể và<br>môn đồng đội | Mức tiền thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn tập thể hoặc đồng đội nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại Điều này. |                                |                               |

**Điều 5. Mức chi tiền thưởng tại các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao quần chúng do các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi tiền thưởng trong các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

## 1. Mức chi cụ thể:

*Đơn vị tính: đồng Việt Nam*

| STT       | Nội dung khen thưởng                                       | Mức chi tiền thưởng |
|-----------|------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Đối với các cuộc thi, liên hoan văn nghệ</b>            |                     |
| <i>1</i>  | <i>Giải toàn đoàn</i>                                      |                     |
| a         | Giải Nhất (Hoặc tương đương)                               | 2.400.000           |
| b         | Giải Nhì (Hoặc tương đương)                                | 1.900.000           |
| c         | Giải Ba (Hoặc tương đương)                                 | 1.600.000           |
| d         | Giải Khuyến khích                                          | 1.200.000           |
| <i>2</i>  | <i>Tiết mục cá nhân</i>                                    |                     |
| a         | Giải Nhất (Hoặc tương đương)                               | 600.000             |
| b         | Giải Nhì (Hoặc tương đương)                                | 500.000             |
| c         | Giải Ba (Hoặc tương đương)                                 | 400.000             |
| d         | Giải Khuyến khích                                          | 300.000             |
| <i>3</i>  | <i>Song ca, tam ca, song tấu, tam tấu</i>                  |                     |
| a         | Giải Nhất (Hoặc tương đương)                               | 1.200.000           |
| b         | Giải Nhì (Hoặc tương đương)                                | 1.000.000           |
| c         | Giải Ba (Hoặc tương đương)                                 | 800.000             |
| d         | Giải Khuyến khích                                          | 600.000             |
| <i>4</i>  | <i>Hòa tấu, Hát múa, tốp ca, múa kịch, Tuồng, Bài Chòi</i> |                     |
| a         | Giải Nhất (Hoặc tương đương)                               | 1.800.000           |
| b         | Giải Nhì (Hoặc tương đương)                                | 1.500.000           |
| c         | Giải Ba (Hoặc tương đương)                                 | 1.200.000           |
| d         | Giải Khuyến khích                                          | 600.000             |
| <b>II</b> | <b>Đối với giải thi đấu thể thao</b>                       |                     |
| <i>1</i>  | <i>Giải Toàn đoàn</i>                                      |                     |
| a         | Giải Nhất (Hoặc tương đương)                               | 2.400.000           |
| b         | Giải Nhì (Hoặc tương đương)                                | 1.900.000           |
| c         | Giải Ba (Hoặc tương đương)                                 | 1.600.000           |

| STT | Nội dung khen thưởng                    | Mức chi tiền thưởng                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| d   | Giải Khuyến khích                       | 1.200.000                                                                                                     |
| 2   | <i>Môn Cá nhân</i>                      |                                                                                                               |
| a   | Giải Nhất (Hoặc tương đương)            | 600.000                                                                                                       |
| b   | Giải Nhì (Hoặc tương đương)             | 500.000                                                                                                       |
| c   | Giải Ba (Hoặc tương đương)              | 400.000                                                                                                       |
| d   | Giải Khuyến khích                       | 300.000                                                                                                       |
| 3   | <i>Môn tập thể, đồng đội, đội tuyển</i> |                                                                                                               |
| a   | Giải Nhất (Hoặc tương đương)            | Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại Điều này. |
| b   | Giải Nhì (Hoặc tương đương)             |                                                                                                               |
| c   | Giải Ba (Hoặc tương đương)              |                                                                                                               |
| d   | Giải Khuyến khích                       |                                                                                                               |

2. Đối với các cuộc thi, liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao do các trường trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh tổ chức: Mức chi tiền thưởng bằng 80% mức chi tiền thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quy định này đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định; thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./